



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
LẮP ĐẶT, VẬN HÀNH VÀ BẢO DƯỠNG
CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1305* /LĐBD-HCNS
V/v: công bố thông tin Báo cáo
thường niên năm 2019

Vũng Tàu, ngày *17* tháng 04 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu
khí biển PTSC

Mã chứng khoán: POS

Trụ sở chính: Cảng Hạ lưu PTSC, số 65A, đường 30/4, phường Thắng Nhất, thành
phố Vũng Tàu

Điện thoại: 254 – 3515758

Fax : 254 – 3515759

Người thực hiện công bố thông tin: ông Vũ Chi Viện

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2019.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu
trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Người được ủy quyền công bố thông tin

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/cáo);
- Website www.pos.ptsc.com.vn
- Lưu VT, Thư ký HĐQT, PT (02).



PHÓ GIÁM ĐỐC
Vũ Chi Viện

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT, VẬN HÀNH VÀ
BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ BIỂN PTSC**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2019

MỤC LỤC

I.	Thông tin chung	4
1.	Thông tin khái quát	4
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	5
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
4.	Định hướng phát triển.....	5
5.	Các rủi ro.....	7
II.	Tình hình hoạt động trong năm.....	7
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
2.	Tổ chức và nhân sự	10
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	18
4.	Tình hình tài chính	18
a)	Tình hình tài chính.....	18
b)	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	18
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	19
a)	Cổ phần:	19
b)	Cơ cấu cổ đông	19
c)	Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:.....	19
d)	Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.	19
e)	Các chứng khoán khác: Không có.	19
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	19
III.	Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty).....	21
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	21
2.	Tình hình tài chính.....	22
a)	Tình hình tài sản.....	22
b)	Tình hình nợ phải trả.....	22
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	22
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai	22
5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	23
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường.....	23
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	23
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	23
2.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	23
V.	Báo cáo tài chính.....	24
1.	Ý kiến kiểm toán.....	24
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán:.....	24
	Chi tiết như Phụ lục đính kèm.	24
VI.	Phụ lục	24

1. Sơ đồ tổ chức	24
2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019	24

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3500818790 (Đăng ký lần đầu ngày 05/10/2007, Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12/01/2015) do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.
- Vốn điều lệ: 400.000.000.000 VNĐ (Bốn trăm tỷ đồng Việt Nam).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 747.079.906.268 VNĐ.
- Địa chỉ: Cảng Hạ lưu PTSC, số 65A đường 30/4, Phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu.
- Số điện thoại: 0254.3515758.
- Số fax: 0254.3515759.
- Website: www.pos.ptsc.com.vn
- Mã cổ phiếu: POS (giao dịch sàn UPCOM)
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Ngày 28/9/2007, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí đã ban hành quyết định số 253/QĐ-DVKT-HĐQT về việc thành lập mới Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC, tên giao dịch tiếng Anh là PTSC Offshore Services (POS), với các chức năng và nhiệm vụ được tách ra từ Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Khai thác Dầu khí, nhằm mục đích tập trung phát triển mạnh và chuyên nghiệp hóa trong việc cung cấp các loại hình Dịch vụ Kỹ thuật dầu khí của Tổng Công ty PTSC cho các Công ty Dầu khí trong và ngoài nước.
 - + Ngày 01/01/2011, thực hiện chủ trương tái cơ cấu của Tổng Công ty PTSC, Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC chính thức chuyển đổi và hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC (Công ty POS).
 - + Ngày 16/5/2013, UBCKNN đã ban hành công văn số 1951/UBCK-QLPH về việc chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng của Công ty POS.
 - + Năm 2016, Công ty hoàn thành việc đăng ký cổ phiếu Công ty POS vào giao dịch trên thị trường Upcom – Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ngày 21/11/2016, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã có công văn số 1210/TB-SGDHN về việc Thông báo ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu đăng ký giao dịch của CTCP Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC.
- Các sự kiện khác:
 - + Năm 2009 đưa vào sử dụng Xưởng CKBD của POS với diện tích 11,462 m², tổng vốn đầu tư hơn 47 tỷ VND với các trang thiết bị, máy móc hiện đại, có thể sửa chữa, bảo dưỡng và cung cấp các dịch vụ hoán cải, nâng cấp, chế tạo các cấu kiện có kết cấu lên đến 500 tấn.

- + Năm 2010 Công ty POS tiếp nhận Sà lan 300 chỗ ở PTSC Offshore 1 (POS1). POS1 là sà lan không tự hành hiện đại được đóng mới và hạ thủy cuối năm 2009 với tổng giá trị 30 triệu USD. Sà lan có chiều dài 111.56m, chiều rộng 31.70 m, chiều cao mạn 7.31m, mớn nước 4.50 m, trọng tải 9.582 tấn, được trang bị một cầu lớn với sức nâng 300 tấn.
- + Năm 2010 Công ty POS tiếp nhận Sà lan vận chuyển 5000 tấn PTSC 01, có thể vận chuyển các giàn WHP, chân đế, các cấu kiện phục vụ các công việc xây lắp, sửa chữa, bảo dưỡng, hoán cải ngoài khơi.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh theo Giấy đăng ký kinh doanh:
 - + Xây dựng các công trình công nghiệp dầu khí, mã ngành 4290.
 - + Chuẩn bị mặt bằng, thi công san lấp mặt bằng, mã ngành 4312.
 - + Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, chạy thử các công trình dầu khí; Dịch vụ di dời và thu dọn mỏ sau khí kết thúc chu kỳ khai thác ngoài biển; Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng cho các công trình dầu khí; Dịch vụ đo lường, điều khiển cho các công trình dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng; Quản lý, vận hành, khai thác và kinh doanh các dịch vụ cung cấp sà lan nhà ở và các phương tiện nổi. Mã ngành 0910.
 - + Dịch vụ cung ứng nhân lực cho các công tác lắp đặt và đấu nối chạy thử, hỗ trợ vận hành và bảo dưỡng; Dịch vụ cho thuê lại lao động. Mã ngành 7830.
 - + Dịch vụ kho ngoại quan phục vụ công tác vận hành, bảo dưỡng, lắp đặt, đấu nối, chạy thử. Mã ngành 5210.
 - + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Mã ngành 4659.
 - + Sửa chữa thiết bị khác. Mã ngành 3310.
 - + Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Mã ngành 4329.
- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty Cổ phần
- Cơ cấu bộ máy quản lý Phụ lục Sơ đồ Tổ chức Công ty đính kèm.

4. Định hướng phát triển

- Mục tiêu hoạt động chủ yếu của Công ty:
 - + Xây dựng PTSC Offshore Services trở thành Công ty hàng đầu trong lĩnh vực vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, chạy thử và vận hành, bảo dưỡng các công trình dầu khí tại Việt Nam. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh;
 - + Tạo công ăn việc làm cho người lao động;
 - + Không ngừng nâng cao lợi ích của cổ đông;
 - + Đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty.
- Mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020: Phần đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- ✓ Doanh thu: **3.482,99 tỷ VNĐ**
 - ✓ Lợi nhuận trước thuế: **90,28 tỷ VNĐ**
 - ✓ Nộp Ngân sách nhà nước: **163,89 tỷ VNĐ**
- Chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh đến năm 2025, định hướng đến 2035:
- **Dịch vụ lắp đặt công trình dầu khí:** Khai thác tối đa mọi nguồn lực có sẵn duy trì thực hiện tốt các dự án vận chuyển, lắp đặt, đấu nối chạy thử các công trình dầu khí ngoài biển cũng như trên đất liền; hợp tác với các nhà thầu nước ngoài để thực hiện các dự án lắp đặt công trình dầu khí và công trình công nghiệp, công trình ngầm; đầu tư nâng cao năng lực phương tiện thiết bị, chuẩn bị tốt các điều kiện về nhân lực và năng lực quản lý của Công ty để tiến tới tự đảm nhận thực hiện trọn gói các dự án lắp đặt, đấu nối chạy thử, hoán cải, thu dọn mỏ cho các công trình dầu khí trên biển và đất liền. Phân đấu đến năm 2025 – 2035 chiếm lĩnh 100% thị trường dịch vụ này tại Việt Nam.
 - **Dịch vụ O&M:** Phát triển bền vững, đứng đầu dịch vụ vận hành và bảo dưỡng cho các công trình dầu khí và công nghiệp ngoài biển và trên đất liền, đủ năng lực cạnh tranh với các nhà thầu trên thế giới; tăng cường hợp tác với các đơn vị trong và ngoài nước mở rộng thị phần dịch vụ đặc biệt chú trọng đến các công trình dầu khí trên đất liền như: nhà máy chế biến khí, nhà máy điện, nhà máy lọc dầu, nhà máy đạm, hóa chất tại Việt Nam.
 - **Dịch vụ mới:** Nghiên cứu, xây dựng, phát triển những loại hình dịch vụ có đặc thù có mối liên hệ mật thiết với 2 loại hình dịch vụ chính và chiếm tỷ trọng cao về doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong tương lai như: phá dỡ, di dời, hoán cải các công trình dầu khí...
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
- + Duy trì tốt việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, an toàn sức khoẻ và môi trường theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, OHSAS 18001:2007 và ISO/IEC 17025:2005; ISM và ISPS, tiêu chuẩn ASME cho dấu U, S và R, MLC 2006.
 - + Không để xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn mất thời gian làm việc (LTI), sự cố gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, sức khỏe người lao động, đảm bảo không có trường hợp nào mắc bệnh nghề nghiệp và chỉ tiêu môi trường vượt quá tiêu chuẩn Việt Nam.
 - + Thực hiện tốt công tác phân phối tiền lương, tiền thưởng, công tác mua BHXH, BHYT, BHCN, BHYT... và các chế độ chính sách theo các qui định hiện hành của Tổng Công ty, Công ty và pháp luật Nhà nước nhằm đảm bảo an sinh xã hội, quyền lợi cho người lao động trong quá trình làm việc tại Công ty.
 - + Tiếp tục hưởng ứng, phát huy các công tác đoàn thể, các phong trào đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, từ thiện, giúp đỡ các gia đình khó khăn...

5. Các rủi ro

- Mặc dù giá dầu trong năm 2019 ở mức 60-65 USD/ thùng nhưng bên cạnh đó công tác phát triển mỏ còn nhiều khó khăn do những diễn biến về chính trị, kinh tế, xã hội trên thế giới và khu vực còn nhiều bất ổn, tiếp tục gây ảnh hưởng rất nghiêm trọng và nặng nề tới ngành công nghiệp Dầu khí nói chung và môi trường hoạt động SXKD của Công ty POS nói riêng. Dưới sự tác động của giá dầu thấp, số lượng dự án Xây lắp công trình biển Công ty POS triển khai trong một số năm gần đây sụt giảm mạnh, một số dự án O&M do khách hàng cắt giảm chi phí nên doanh thu, lợi nhuận cũng giảm theo. Điều này ảnh hưởng mạnh đến doanh thu, lợi nhuận và công ăn việc làm của của CBCNV của ngành Dầu khí nói chung cũng như Công ty POS nói riêng.
- Công tác phát triển dịch vụ Dầu khí tại thị trường nước ngoài cũng là một thách thức, khó khăn rất lớn đối với Công ty POS như: Các chính sách bảo hộ của nước chủ nhà, công tác hậu cần, các vấn đề về chế độ chính sách khi đưa người lao động làm việc tại nước ngoài...
- Các thiết bị, phương tiện phục vụ xây lắp công trình biển vẫn còn thiếu ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng cạnh tranh của Công ty POS.
- Do đặc thù công việc kinh doanh của Công ty POS, không thể tuyển dụng nhiều, vì phụ thuộc nhu cầu thị trường do đó nguồn nhân lực về quản lý, kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng các công trình dầu khí đôi khi còn thiếu, chưa thực sự đáp ứng được hoàn toàn yêu cầu của công việc.
- Chính sách thuế nhà thầu (Thuế GTGT + thuế TNDN nhà thầu) còn nhiều bất cập, dẫn đến khả năng Nhà thầu phụ trong nước mà cụ thể là Công ty POS không có lợi thế cạnh tranh đối với nhà thầu phụ nước ngoài khi chào thầu các dự án trong nước.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2019 Công ty POS đạt tổng doanh thu là 1.471.52 tỷ VNĐ, Lợi nhuận trước thuế đạt 46,58 tỷ VNĐ, cụ thể như sau:

1.1. Dịch vụ xây lắp công trình biển và trên bờ

- Doanh thu từ dịch vụ xây lắp công trình biển năm 2019 là 868,71 tỷ đồng chiếm 59,03% tổng doanh thu của Công ty (1.471,52 VNĐ). Ngoài ra doanh thu từ dịch vụ xây lắp công trình trên bờ năm 2019 đạt 201,54 tỷ đồng chiếm 13,70% tổng doanh thu của công ty (1.471,52 tỷ VNĐ). Kết quả thực hiện các dự án như sau:
- **Các dự án và công việc đã hoàn thành:** Trong năm 2019, Công ty đã hoàn thành 04 dự án cho các khách hàng, cụ thể như sau:

STT	Tên dự án
1	Đấu nối, cải hoán và chạy thử cho dự án NARS tại offshore Abu Dhabi thuộc Các Tiểu Vương Quốc Ảrập Thống Nhất (UAE) cho khách hàng HHI/ AMDA OPCO
2	Dự án gia công chế tạo, lắp đặt hệ đường ống công nghệ ISBL và lắp đặt thiết bị - Nhà máy sản xuất polypropylene

STT	Tên dự án
3	Cung cấp dịch vụ thay xích neo Giàn DH01
4	Dự án WHP-E1: mở rộng thêm 4 giếng khai thác giàn đầu giếng E1 thuộc mỏ Rạng Đông cho JVPC

- Các dự án chuyển tiếp từ năm 2019 tiếp tục thực hiện trong năm 2020: Bao gồm 12 dự án, cụ thể như sau:

STT	Tên dự án
1	Dự án thi công lắp đặt hệ thống khử NOX và hệ thống sấy khí tổ máy số 02 dự án Nhà máy nhiệt điện Long Phú 1
2	Dự án O&M Giàn Ròng Đồi (O&M KNOC)
3	Dự án O&M Giàn Rạng Đông (O&M JVPC)
4	Dự án xây dựng đường ống biển NCS2 – Giai đoạn 2
5	Dự án Gaslift Separation System Rental trên giàn WHP-E1 (E1 – GLS)
6	Dự án đường ống thu gom, vận chuyển khí mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt
7	Dự án phát triển mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt – Vận chuyển & lắp đặt SV-CPP
8	Dự án Lắp đặt FSO Golden Star mỏ Sao Vàng Đại Nguyệt
9	Dự án Tháo tách, kéo và tái lắp đặt giàn Đại Hùng 01
10	Dự án Xây dựng và Lắp đặt Gói thầu A1 – Nhà máy Olefins plant – Tổ hợp Lọc hóa dầu Miền Nam (LSP-A1)
11	Dự Án đấu nối và chạy thử giàn Sao Vàng Đại Nguyệt
12	Dự án HUC & Modification GALLAF, QATAR

1.2. Dịch vụ O&M

- Doanh thu từ dịch vụ này năm 2019 là 354,13 tỷ VNĐ, chiếm 24,07% tổng doanh thu của Công ty (1.471,52 tỷ VNĐ). Tình hình thực hiện dịch vụ O&M trong năm 2019 cụ thể như sau:

TT	Tên Dịch vụ O&M	Nội dung thực hiện
1	Các Hợp đồng bảo dưỡng	Triển khai thực hiện tốt dịch vụ O&M đáp ứng yêu cầu của các khách hàng như BDPOC, CLJOC, PVEP POC, TLJOC
2	Hợp đồng cung cấp nhân lực dài hạn	Cung cấp nhân lực theo HĐ dài hạn cho các khách hàng JVPC (79 nhân sự O&M trực tiếp vận hành giàn Rạng Đông); KNOC (54 nhân sự trực tiếp vận hành giàn Ròng Đồi); TNK (01 nhân sự cho giàn Lan Tây); Cửu Long JOC (12 Painter làm việc trên 03 giàn STV, STT, STĐ; 4 Rigger làm việc trên CPP); PVEP POC (03 nhân sự làm việc trên giàn SDA); PTSC TH (05 nhân sự vận hành, bảo dưỡng cho dự án NMLD Nghi Sơn - Dịch vụ kết thúc ngày 30/4/2019); PVTRANS (01 E & I Supervisor

TT	Tên Dịch vụ O&M	Nội dung thực hiện
		và 04 E&I Technician làm việc trên FPSO LEWEK EMAS AT CHIM SAO Lô 12W)
3	Hợp đồng cung cấp nhân lực ngắn hạn	Trong năm 2019 POS đã cung cấp gần 900 lượt nhân sự tham gia dịch vụ ngắn hạn cho các khách hàng CLJOC, BĐPOC, TLJOC,... và cho dự án NASR, LP1, GALLAF, LSP-A1, E1-GLS, SVDN HUC, SVDN-PL của Công ty POS

1.3. Tình hình quản lý, khai thác và sử dụng các phương tiện nội:

- **Sà lan nhà ở PTSC Offshore 1:** Trong năm 2019, số ngày làm việc của POS 1 đạt 102 ngày. POS 1 đã hoàn thành các công tác, công việc của các dự án cụ thể như sau:

TT	Tên dự án POS1 thực hiện	Ngày onhire (Ngày bắt đầu DA)	Ngày offhire (Ngày kết thúc DA)	Số ngày huy động
1	Huy động phục vụ dự án E1	14/5/2019	11/6/2019	28
2	Cho khách hàng Two Offshore Marine Sdn Bhd để thực hiện dự án Vestigo Petroleum	01/7/2019	13/9/2019	74
Tổng số ngày khai thác				102

- **Sà lan vận chuyển PTSC 01:** Số ngày làm việc của PTSC 01 trong năm 2019 đạt 124 ngày. PTSC 01 đã hoàn thành các công tác, công việc của các dự án như sau:

TT	Tên dự án PTSC 01 thực hiện	Ngày onhire (Ngày bắt đầu DA)	Ngày offhire (Ngày kết thúc DA)	Số ngày huy động
1	Cho khách hàng TCO thuê	01/01/2019	04/5/2019	124
Tổng số ngày khai thác				124

1.4. Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính chủ yếu đạt được

- Một số chỉ tiêu chủ yếu được ghi nhận tại Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán Deloitte, cụ thể như sau:

Bảng 1: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đạt được trong năm 2019

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Đạt (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	400,00	400,00	100%
+	Vốn điều lệ bình quân năm	Tỷ đồng	400,00	400,00	100%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.225,24	1.471,52	120,10%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	14,12	46,58	329,89%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	11,30	34,08	301,59%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ VDL	%	2,83%	8,52%	301,06%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Đạt (%)
6	Lợi nhuận được phân phối (*)	Tỷ đồng	11,30	34,08	301,59%

Bảng 2: Bảng so sánh với năm liền kề

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TH năm 2018	KH năm 2019	TH năm 2019	Tỷ lệ % so với	
					TH năm 2018	KH năm 2019
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(3)	(7)=(5)/(4)
1	Doanh thu	1.267,73	1.225,24	1.471,52	116%	120%
2	Lợi nhuận trước thuế	26,81	14,12	46,58	174%	330%
3	Nộp NSNN	60,03	64,49	107,39	179%	167%
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng doanh thu (%)	2,11%	1,15%	3,17%	150%	275%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ (%)	6,70%	3,53%	11,64%	174%	330%

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành

- + Ông Dương Hùng Văn: Giám đốc.
- + Ông Lê Toàn Thắng: Phó giám đốc.
- + Ông Nguyễn Văn Điệp: Phó giám đốc.
- + Ông Nguyễn Ngọc Trường: Phó giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 08/10/2019).
- + Ông Vũ Chi Viện: Phó giám đốc.
- + Ông Nguyễn Minh Ngọc: Kế toán trưởng.

– Tóm tắt lý lịch Ban điều hành

- + Ông Dương Hùng Văn: Giám đốc
 - ❖ Giới tính: Nam.
 - ❖ Ngày sinh: 05/7/1975.
 - ❖ Nơi sinh: Vũng Tàu.
 - ❖ Quê quán: Hà Nội.
 - ❖ Quốc tịch: Việt Nam.
 - ❖ Dân tộc: Kinh.
 - ❖ Số CMND: 273046421 do Công an Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 03/06/2014.
 - ❖ Địa chỉ thường trú: C10, Khu Phương Nam, Phường 7, Tp. Vũng Tàu
 - ❖ Điện thoại liên hệ: 0254 - 3515758

- ❖ Trình độ văn hóa: 12/12.
- ❖ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng/ Cử nhân quản trị kinh doanh
- ❖ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
12/1997 – 11/2001	Công tác tại Công ty TNHH Xây dựng số 5 tại Vũng Tàu, chức vụ Giám sát và tổ chức thi công tại công trình xây dựng Nhà máy điện Bà Rịa giai đoạn 1, mở rộng giai đoạn 2 và thi công Nhà máy chế biến bột cá của Singapore tại Long Sơn.
12/2001 – 07/2002	Làm việc cho Công ty Sam Sung trong Dự án xây dựng Nhà máy đạm Phú Mỹ với nhiệm vụ Giám sát chất lượng công trình
08/2002 – 11/2003	Công tác tại Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí hàng hải trực thuộc PTSC với chức vụ Phó Giám đốc thi công Dự án Nam Côn Sơn Cảng Thị Vải, huyện Tân Thành.
12/2003 – 07/2004	Tổ trưởng Tổ Xây dựng và trang trí thuộc Phòng Kỹ thuật sản xuất Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí hàng hải.
08/2004 – 06/2005	Tham gia Dự án C-CCPP với vai trò giám sát thi công và điều phối các hoạt động tại công trường.
06/2005 – 02/2008	Công tác tại Công ty Dịch vụ Cơ khí hàng hải, lần lượt giữ các chức vụ: Tổ trưởng tổ xây dựng, trang trí; Phó phòng kỹ thuật, Giám đốc Dự án 5B xây dựng cảng xuất nhập sản phẩm tại KKT Dung Quất; Phó Giám đốc Công ty.
15/02/2008 – 12/2011	Giám đốc Công ty TNHH MTV/Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi/ Bí thư Chi bộ Công ty (04/2009)
12/2011 – Nay	Bí thư Đảng ủy; Giám đốc; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC

- ❖ Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 12.000.000 cổ phần (Trong đó Đại diện chủ sở hữu tại POS: 12.000.000 cổ phần) chiếm 30% tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết.
- + Ông Lê Toàn Thắng: Phó Giám đốc
 - ❖ Giới tính: Nam.
 - ❖ Ngày sinh: 08/09/1968.
 - ❖ Nơi sinh: Thái Bình.
 - ❖ Quê quán: Thái Bình.
 - ❖ Quốc tịch: Việt Nam.
 - ❖ Dân tộc: Kinh.
 - ❖ Số CMND: 025879800 do Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 21/02/2014
 - ❖ Địa chỉ thường trú: Số 94 Mạc Đĩnh Chi, Phường 4, Thành phố Vũng Tàu
 - ❖ Điện thoại liên hệ: 0254 – 3515758.
 - ❖ Trình độ văn hóa: 12/12.
 - ❖ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ/Kỹ sư máy tàu biển/ Kỹ sư kinh tế vận tải biển.

❖ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
01/1992-04/1993	Nhân viên Marketing - Công ty dầu mỡ nhờn Việt Nam (VIDAMO) trực thuộc PetroVietnam.
07/1993-09/1994	Nhân viên trực thông tin dàn khoan Hakuryu 3, Hakuryu 5, Energer Seacher và Juncumming Ham. Trong thời gian này có 03 tháng làm phiên dịch trên tàu bảo vệ địa chấn GPTS 102.
10/1994-04/1995	Nhân viên phòng Thương mại hợp đồng - Xí nghiệp tàu dịch vụ Dầu khí PTSC Marine.
05/1995-07/1995	Nhân viên thanh toán đối ngoại - phòng Tài chính kế toán Xí nghiệp tàu dịch vụ Dầu khí PTSC Marine.
08/1995-07/1996	Chuyên viên giám sát hậu cần (Logicstic Supervisor) - Công ty Dầu khí MJC (Mobile & Japan J/v) tại Việt Nam.
08/1996-11/2001	Chuyên viên/Tổ trưởng Tổ quản lý nguồn nhân lực (HRM) - Xí nghiệp tàu dịch vụ Dầu khí PTSC Marine.
11/2001-04/2004	Trưởng phòng Hành chính Nhân sự & Đào tạo - Ban QLDA cụm Khí Điện Đạm Cà Mau.
05/2004-04/2006	Phó phòng (đến tháng 4/2005) sau đó Phụ trách phòng Kế hoạch sản xuất - Xí nghiệp Dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC.
05/2006-09/2007	Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất - Xí nghiệp Dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC.
10/2007-12/2007	Trưởng phòng Quản lý Dự án & Đầu tư Công ty TNHH MTV Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC.
01/2008- đến nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC.

- ❖ Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 50.000 cổ phần chiếm 0,125% tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết.
- + Ông Nguyễn Văn Điệp: Phó Giám đốc
 - ❖ Giới tính: Nam.
 - ❖ Ngày sinh: 06/09/1978.
 - ❖ Nơi sinh: Nam Định.
 - ❖ Quê quán: Nam Định.
 - ❖ Quốc tịch: Việt Nam.
 - ❖ Dân tộc: Kinh
 - ❖ Số CCCD: 036078001494 do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQD về dân cư cấp ngày 24/03/2016.
 - ❖ Địa chỉ thường trú: B18 Nguyễn Trung Trực, Bến Đình 2, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu.

- ❖ Điện thoại liên hệ: 0254 – 3515758.
- ❖ Trình độ văn hóa: 12/12.
- ❖ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ AIT chuyên ngành quản lý dự án/Kỹ sư xây dựng công trình biển và dầu khí.
- ❖ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
03/2001-12/2001	Kỹ sư thiết kế, Phòng Nghiên cứu và Thiết kế, Viện NIPI - Xí nghiệp Liên doanh dầu khí Vietsovpetro (VSP).
01/2001-01/2005	Kỹ sư thiết kế, Tổ trưởng Tổ kết cấu - Phòng Kỹ thuật Sản Xuất, Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC.
02/2005-02/2006	Kỹ sư thiết kế xây dựng - Công ty Danieli Construction International, Tập đoàn Danieli (Italia).
03/2006-09/2007	Tổ trưởng Tổ xây lắp Công trình biển, Phó phòng Kế hoạch Sản xuất - PTSC Production Services
10/2007-04/2008	Phó phòng phụ trách phòng Quản lý dự án Đầu tư – Công ty TNHH Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC
05/2008-04/2009	Trưởng phòng Quản lý dự án Đầu tư – Công ty TNHH Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC
05/2009-nay	Phó giám đốc – Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC

- ❖ Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 50.000 cổ phần chiếm 0,125% tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết.
- + Ông Nguyễn Ngọc Trường: Phó Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 08/10/2019)
 - ❖ Giới tính: Nam.
 - ❖ Ngày sinh: 08/10/1977.
 - ❖ Nơi sinh: Quỳnh Phụ - Thái Bình.
 - ❖ Quê quán: Quỳnh Phụ - Thái Bình.
 - ❖ Quốc tịch: Việt Nam.
 - ❖ Dân tộc: Kinh
 - ❖ Số CMND: 273473996 do Công an Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 18/12/2008.
 - ❖ Địa chỉ thường trú: 13 Lô B Lê Hồng Phong Nổi Dài, Phường Thắng Tam, TP Vũng tàu.
 - ❖ Điện thoại liên hệ: 0254 – 3515758.
 - ❖ Trình độ văn hóa: 12/12
 - ❖ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khoan và khai thác dầu khí/ Kỹ sư Quản trị Doanh nghiệp/Thạc sỹ Quản lý Kỹ thuật và Công nghiệp.
 - ❖ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
-----------	-------------------------------------

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
02/2000-06/2000	Nhân viên kinh doanh - Công ty TNHH Nam Anh.
07/2000-08/2001	Nhân viên thông tin ngoài giàn khoan (Radio Operator) – Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí
09/2001-04/2002	Nhân viên dự án O&M - Phòng TM, Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí
05/2002-09/2002	Tổ trưởng dự án O&M - Phòng TMDV, Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí.
10/2002-05/2005	Tổ trưởng tổ O&M - Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC.
06/2005-05/2007	Phó phòng Kế hoạch Sản xuất - Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
06/2007-08/2007	Xưởng phó xưởng CKBD - Công ty Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC.
09/2007-04/2008	Phó phòng phụ trách phòng TMDV – Công ty TNHH Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC.
05/2008-06/2011	Trưởng phòng TMDV - Công ty TNHH Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC
7/2011-nay	Phó giám đốc - Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC

❖ Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 40.000 cổ phần chiếm 0,10% tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Ông Vũ Chi Viện: Phó giám đốc

❖ Giới tính: Nam.

❖ Ngày sinh: 28/11/1967.

❖ Nơi sinh: Nam Định.

❖ Quê quán: Nam Định.

❖ Quốc tịch: Việt Nam.

❖ Dân tộc: Kinh.

❖ Số CMND: 036067003952 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về Dân cư cấp ngày 04/10/2018.

❖ Địa chỉ thường trú: Nhà H2, đường 3/2, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu

❖ Điện thoại liên hệ: 0254 – 3515758.

❖ Trình độ văn hóa: 12/12.

❖ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế/ Thạc sỹ quản trị kinh doanh.

❖ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
-----------	-------------------------------------

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
09/1989-09/1993	Chuyên viên Phòng kế hoạch nghiệp vụ - Công ty Công nghệ phẩm Hà Nam Ninh
10/1993-10/1994	Cửa hàng trưởng Cửa hàng xăng dầu – Công ty xăng dầu Bà Rịa Vũng Tàu
11/1994 -06/1998	Chuyên viên Tổng hợp/ Thư ký Giám đốc - Công ty Xăng dầu Bà Rịa - Vũng Tàu.
07/1998 -04/2002	Chuyên viên Kinh doanh - Công ty Xăng dầu Bà Rịa - Vũng Tàu.
04/2002 -09/2002	Nhân viên phòng Kinh doanh VTSPDK – Xí nghiệp tàu Dịch vụ Dầu khí PTSC.
09/2002 - 04/2004	Chuyên viên Phòng Thương Mại - Xí nghiệp Dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC.
04/2004 -06/2007	Phó phòng Thương mại - Xí nghiệp Dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC.
07/2007 -09/2007	Phó phòng Thương mại - Công ty TNHH MTV Dịch vụ khai thác Dầu khí.
10/2007 -04/2008	Phó phòng phụ trách phòng HCNS - Công ty TNHH MTV Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC.
05/2008 -12/2010	Trưởng phòng HCNS/ Chủ tịch Công đoàn Công ty TNHH MTV Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC.
01/2011–12/2011	Thành viên HĐQT/ Trưởng phòng HCNS/ Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC.
12/2011 - Đến nay	Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc/ Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC.

❖ Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 8.010.000 cổ phần (Trong đó Đại diện chủ sở hữu: 8.000.000 cổ phần chiếm 20% tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết và Cá nhân: 10.000 cổ phần chiếm 0,025% tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết).

+ Ông Nguyễn Minh Ngọc: Kế toán trưởng Công ty

❖ Giới tính: Nam.

❖ Ngày sinh: 13/9/1973.

❖ Nơi sinh: Bắc Giang.

❖ Quê quán: Bắc Giang.

❖ Quốc tịch: Việt Nam.

- ❖ Dân tộc: Kinh.
- ❖ Số CMND: 024073000316 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về Dân cư cấp ngày 26/11/2018.
- ❖ Địa chỉ thường trú: 74/15/9 Trương Công Định phường 3, Thành phố Vũng Tàu
- ❖ Điện thoại liên hệ: 0254 – 3515758.
- ❖ Trình độ văn hóa: 12/12.
- ❖ Trình độ chuyên môn: Cử nhân cao đẳng sư phạm toán/ Cử nhân kinh tế.
- ❖ Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
08/1992-03/1997	Nhân viên thủ quỹ - Công ty Đại Dương.
04/1997-06/1999	Nhân viên kế toán tổng hợp - Sungeiway Joint Venture Company.
11/1999-08/2001	Nhân viên quản lý vật tư - My Duc Ceramics Joint Venture Company.
09/2001-09/2007	Kế toán, Phó phòng Tài chính Kế toán – Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí.
10/2007-Nay	Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC

- ❖ Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 8.000 cổ phần chiếm 0,02% tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết.
- Những thay đổi trong ban điều hành năm 2019: Ngày 08/10/2019 Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định số 737/QĐ-LĐBD-HĐQT về việc Miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc đối với ông Nguyễn Ngọc Trường.
- Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động (P.HCNS):
 - + Số lượng cán bộ, nhân viên: Tính đến 31/12/2019 Tổng CBCNV của Công ty bao gồm 591 người, trong đó trình độ trên Đại học là 28 người, Đại học và tương đương là 453 người, Công nhân kỹ thuật là 105 người, Lao động Phổ thông là 05 người.
 - + Chính sách đối với người lao động:
 - Năm 2019, Công ty thực hiện việc áp dụng lương trọng số khuyến khích cho một số CBCNV có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhằm khuyến khích giữ chân người lao động và khuyến khích người lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Chế độ phụ cấp lương vẫn được kế thừa bao gồm: phụ cấp ca đêm, phụ cấp biển, phụ cấp không ổn định, phụ cấp an toàn vệ sinh viên, phụ cấp ban chỉ huy quân sự, tiền ăn ca.....
 - + Chế độ bảo hiểm:
 - Công ty đã thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật lao động về việc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Đồng thời đảm bảo toàn thể cán bộ công nhân viên đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm.

- Công ty thực hiện mua Chế độ bảo hiểm con người kết hợp, bảo hiểm Medivac, bảo hiểm du lịch theo đúng chủ trương và quy định của Tổng công ty phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- + Chính sách khen thưởng: Được áp dụng nhằm tạo động lực khuyến khích trong hoạt động SXKD, gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công ty áp dụng các chính sách thưởng như:
 - Thưởng theo thành tích công việc định kỳ hàng tháng, hàng quý (POS Star, Offshore star...).
 - Thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật (Kaizen, Hazob).
 - Thưởng cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.
 - Thưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quý, năm.
 - Thưởng hoàn thành dự án.
- + Chế độ chính sách khác: Ngoài việc thực hiện các chính sách lương, thưởng, chế độ bảo hiểm theo qui định pháp luật, Công ty còn áp dụng các chế độ phúc lợi như thoả thuận trong TULĐTT cụ thể như sau:
 - Mức trợ cấp không dưới 500.000 đồng cho trường hợp: Con của người lao động sinh trong năm; Con người lao động kết hôn.
 - Mức trợ cấp không dưới 1.000.000 đồng cho trợ cấp: Tết Dương lịch; Tết Âm lịch; Giỗ Tổ Hùng Vương; Ngày Quốc tế lao động; Ngày Quốc khánh; Người lao động kết hôn; Bố, mẹ (bên chồng và bên vợ) chết, vợ hoặc chồng chết, con của người lao động chết.
 - Trợ cấp không dưới 2.000.000 đồng cho người lao động nằm viện phải phẫu thuật hoặc ốm đau phải nghỉ làm việc từ 30 ngày trở lên.
 - Trợ cấp cho người lao động khi về nghỉ hưu với mức: Cứ mỗi năm làm việc trong ngành Dầu khí (kể từ 03/09/1975) là 01 tháng tiền lương tối thiểu vùng Chính phủ quy định.
 - Trợ cấp cho gia đình người lao động khi người lao động bị chết với mức: Cứ mỗi năm làm việc trong ngành dầu khí (kể từ 03/09/1975) là 01 tháng tiền lương tối thiểu vùng.
 - Các ngày lễ và ngày kỷ niệm khác tùy theo điều kiện cụ thể của Công ty trong từng thời kỳ nhất định, Chủ tịch Công đoàn cơ sở đề nghị Giám đốc Công ty xem xét trợ cấp hoặc tặng quà cho từng đối tượng tương ứng với ngày lễ và ngày kỷ niệm khác trong năm.
 - Chế độ nghỉ mát du lịch hàng năm cho CBCNV sau những ngày hoạt động SXKD.
 - Chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc với chức danh thuộc danh mục nghề do Bộ lao động TBXH ban hành và làm việc trong môi trường độc hại, nguy hiểm.
 - Công ty luôn quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động thông qua các hoạt động như: Tổ chức thi đấu thể thao, hội diễn văn nghệ hàng năm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các gói đầu tư năm 2019: Hoàn thành công tác đầu tư Phần mềm tính toán phân tích rải ống; Máy hàn TIG; Bộ cấp dây phục vụ phương pháp hàn Fluxcore. Một số dự án chuyển tiếp từ năm 2019 sang năm 2020 tiếp tục triển khai như Máy Tách mặt bích thủy lực & Máy khoan từ chạy khí; Máy nén khí chạy dầu 12 bar; Máy hàn và bộ cấp dây hàn phục vụ phương pháp hàn Fluxcore; Máy hàn TIG (bổ sung); Thiết bị xiết bulong thủy lực; Máy nén khí chạy dầu 9 bar và Máy xịt rửa áp lực cao; Máy bắn cắt, phun sơn; Máy phát điện 200 kVA/ 350 kVA/ 500 kVA; Máy cắt và vát mép ống; Thiết bị đo lường, kiểm tra, chạy thử; Máy toàn đạc, Máy nén khí chạy điện 9 bar. Giá trị giải ngân công tác đầu tư trong năm 2019 là 4,23 tỷ đồng.
- Hoàn thành sửa chữa một số hạng mục tại Xưởng CKBD và một số hạng mục khác tại Nhà Văn phòng Công ty năm 2019. Chi phí sửa chữa xây dựng cơ bản là 282 Tr.VNĐ.
- Các công ty con, công ty liên kết: không.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.082.295.943.727	1.115.262.180.004	103%
Doanh thu thuần	1.222.295.761.452	1.424.402.277.675	117%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30.119.284.410	43.616.070.298	145%
Lợi nhuận khác	(3.307.979.415)	2.961.095.278	-90%
Lợi nhuận trước thuế	26.811.304.995	46.577.165.576	174%
Lợi nhuận sau thuế	14.535.916.821	34.078.884.080	234%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7%	7%	0%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,28	2,97	
+ Hệ số thanh toán nhanh	3,21	2,81	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,31	0,33	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,45	0,49	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	14,21	33,59	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,13	1,28	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,01	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,02	0,05	

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,02	0,03	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

STT	Loại cổ phần	Số lượng
1	Cổ phần tự do chuyển nhượng	40.000.000
2	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0
Tổng số cổ phần		40.000.000

b) Cơ cấu cổ đông (tại danh sách chốt ngày 18/12/2019):

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông nhà nước	3.503.900	8,76
2	Cổ đông tổ chức trong nước	33.980.700	84,95
3	Cổ đông cá nhân trong nước	1.618.100	4,05
4	Cổ đông tổ chức nước ngoài	882.500	2,21
5	Cổ đông cá nhân nước ngoài	14.800	0,04
Tổng cộng		40.000.000	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại danh sách chốt ngày 18/12/2019):

Trong năm 2019, cổ đông cá nhân trong nước đã giảm số cổ phần từ 1.757.400 CP xuống còn 1.618.100 CP, cổ đông tổ chức nước ngoài tăng từ 743.200 lên 882.500 CP.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

- Công ty thường xuyên soát xét các tài liệu quản lý ATSKMTCL phù hợp với hoạt động SXKD thực tế, tiếp tục triển khai và duy trì hiệu quả các hệ thống quản lý của Công ty POS phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018 và ISO/IEC 17025:2017, hệ thống quản lý an toàn theo Bộ luật ISM, hệ thống an ninh theo bộ ISPS và Công ước lao động hàng hải MLC 2006 cho sà lan nhà ở;
- Trong năm 2019, Công ty đã và đang triển khai thành công và an toàn các dự án Đấu nối, cải hoán và chạy thử cho dự án: Dự án thi công hoán cải giàn WHP-E1 thuộc mỏ Rạng Đông; Cung cấp dịch vụ đấu nối, chạy thử và hoán cải ngoài khơi cho dự

án Al Shaheen giai đoạn 2 (Gallaf); Cung cấp dịch vụ thay xích neo Giàn DH01; Cung cấp dịch vụ chế tạo và lắp đặt cho dự án PP4; Cung cấp dịch vụ chế tạo I-tube và Clamps; Vận chuyển và lắp đặt Jacket và topside cho các giàn SV CPP, DN Wellhead platform; Đầu nối, cải hoán và chạy thử cho dự án NARS ngoài khơi Abu Dhabi thuộc Các Tiểu Vương Quốc Ảrập Thống Nhất (UAE); Dự án thi công lắp đặt hệ thống khử NOX và hệ thống sấy khí tổ máy số 02 dự án Nhà máy nhiệt điện Long Phú 1; Vận chuyển và lắp đặt FSO tại mỏ SVDN; Sao Vàng Đại Nguyệt Pipeline; Dự án HUC Sao Vàng Đại Nguyệt; Cung cấp dịch vụ xây dựng nhà máy OLEFINS thuộc tổ hợp Hóa Dầu Long Sơn; Cung cấp dịch vụ xây dựng đường ống biển Nam Côn Sơn 2 Giai đoạn 2 và các dự án O&M khác không để xảy ra sự cố mất thời gian làm việc (LTI) và tai nạn cháy nổ nào, được khách hàng khen ngợi và đánh giá cao.

- Các chỉ tiêu về an toàn, sức khỏe và môi trường trong năm 2019 đều đạt yêu cầu so với mục tiêu của Công ty, Tổng công ty, các đối tác khách hàng và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kể từ khi thành lập đến hết quý IV/2019, Công ty POS đạt được hơn 23,9 triệu giờ làm việc an toàn không để xảy ra sự cố mất thời gian làm việc (LTI).
- Điện năng: Tổng công suất biểu kiến là 410 KVA được lấy từ hệ thống điện chung của khu vực mạng lưới điện của khu vực cảng dịch vụ dầu khí PTSC. Trong năm 2019, tổng số lượng điện tiêu thụ là 722893 KWh. Tổng lượng nước sử dụng khoảng 1330 m³/năm được lấy từ hệ thống nước máy do Công ty cấp nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Kết quả đo phân tích chất lượng nước thải tại Xưởng Cơ khí Bảo dưỡng trong năm 2019: Các thông số đo gồm 15 thông số là pH, COD, BOD5, chất rắn lơ lửng, tổng N, P, tổng Fe, Crom III, Crom VI, Đồng, Kẽm, Niken, dầu mỡ, coliform, số lần đo 2 lần/năm. Kết quả đo 2 lần đều nằm trong giới hạn tiêu chuẩn cho phép
- Kết quả đo chất lượng môi trường không khí tại Xưởng Cơ khí Bảo dưỡng trong năm 2019: Các thông số đo gồm có tiếng ồn, bụi lơ lửng, bụi kim loại, các khí CO, SO₂, NO₂, NH₃, H₂S, số lần đo 02 lần/năm. kết quả như sau:
 - + Kết quả đo tiếng ồn: Các thông số đo tiếng ồn đều nằm trong giới hạn cho phép. Khu vực Xưởng sản xuất: < 85dBA, Ngoài khu vực sản xuất: <70dBA.
 - + Kết quả đo nồng độ bụi: Các thông số đo bụi đều nằm trong giới hạn cho phép. Khu vực Xưởng sản xuất: < 4mg/m³, ngoài khu vực sản xuất: <0,3mg/m³.
 - + Kết quả đo nồng độ bụi kim loại và các khí CO, SO₂, NO₂, NH₃, H₂S: Tại thời điểm đo, các thông số đều thấp hơn rất nhiều so với tiêu chuẩn cho phép.
- Kết quả đo môi trường lao động tại văn phòng công ty, xưởng CKBD và sà lan POS1 trong năm 2019 như sau: Công ty tổ chức đo 13 thông số là nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió, điện từ trường, ánh sáng, tiếng ồn, bụi, mẫu bụi phân tích nồng độ Silic (SiO₂) tự do, rung, hơi khí độc, yếu tố tiếp xúc bệnh nghề nghiệp, đánh giá tư thế lao động và kiểm tra ergonomoy vị trí lao động. Kết quả đo mẫu tiếng ồn có 9/25 mẫu vượt chuẩn cho phép, gồm tại sà lan POS1 có 2/6 mẫu vượt chuẩn cho phép (85dB) và xưởng CKBD có 7/13 mẫu tiếng ồn vượt tiêu chuẩn cho phép (85dbA). Các thông số còn lại đều đạt yêu cầu.

- + Nguyên nhân: do tiếng ồn lớn từ hoạt động mài, cắt, gia công và cộng hưởng tiếng ồn từ nhiều hoạt động khác ở môi trường xung quanh
 - + Biện pháp khắc phục: Cách ly nguồn ồn bằng biện pháp che chắn; Sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân phù hợp với từng mức ồn (chụp tai, nút tai); Định kỳ tổ chức khám BNN; Thường xuyên bảo dưỡng máy và trang thiết bị, kiểm tra bôi trơn dầu mỡ, thay bi trục quay cho máy vận hành êm; Huấn luyện an toàn lao động cho người làm việc có tiếp xúc với môi trường tiếng ồn biết tác hại của tiếng ồn và các biện pháp làm việc an toàn để phòng tránh tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.
- Tính đến 31/12/2019 Tổng CBCNV của Công ty bao gồm 591 người, trong đó trình độ trên Đại học là 28 người, Đại học và tương đương là 453 người, Công nhân kỹ thuật là 105 người, Lao động Phổ thông là 05 người. Thu nhập bình quân như sau:

TT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2019/Năm 2018
1	Thu nhập BQ NLĐ hưởng lương chính sách nhà thầu (đồng/tháng)	91.141.000	99.413.000	109,08%
2	Thu nhập BQ NLĐ hưởng lương theo quy chế tiền lương Công ty (đồng/tháng)	26.002.000	26.008.000	100,02%
3	Thu nhập thấp nhất (đồng/tháng)	6.500.000	6.000.000	92,31%

- Trong năm 2019, Số lượt người đã đào tạo/ Kế hoạch được phê duyệt: 2000/781 lượt, đạt 256,1% kế hoạch; Số tiền đã đào tạo/ Kế hoạch được phê duyệt: 3.109.000.000 VNĐ/1.841.460.000 VNĐ, đạt 168,8% kế hoạch; Số khóa đào tạo đã tổ chức: 41/36 khóa, đạt 113,8% Kế hoạch; Số lượt người được đào tạo nội bộ bởi chính CBCNV của Công ty là 183 lượt người.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Một số chỉ tiêu chủ yếu của Công ty đạt được trong năm 2019:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Đạt (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	400,00	400,00	100,00%
+	Vốn điều lệ bình quân năm	Tỷ đồng	400,00	400,00	100,00%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.225,24	1.471,52	120,10%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	14,12	46,58	329,89%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	11,30	34,08	301,59%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Đạt (%)
5	Tỷ suất LNST/VĐL	%	2,83%	8,52%	301,06%
6	Lợi nhuận được phân phối	Tỷ đồng	11,30	34,08	301,59%

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

So với năm 2018, trong năm 2019 công ty không có sự biến động nhiều về cơ cấu tài sản cũng như tổng tài sản, việc sử dụng tài sản luôn đạt hiệu quả và năng suất cao. Tổng tài sản năm 2019 tăng so với 2018 là do các khoản phải thu phải trả ngắn hạn tăng. Tuy nhiên, việc thu hồi các khoản nợ phải thu tốt, công ty không có nợ xấu không có khả năng thu hồi.

b) Tình hình nợ phải trả

- Khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty tốt và luôn được đảm bảo với các hệ số thanh toán lớn hơn 1. Công ty không có các khoản nợ xấu quá hạn, Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá đồng Đô la Mỹ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hợp lý hóa cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế.
- Chuẩn hóa chức danh, bản mô tả công việc theo hướng chi tiết phục vụ việc đánh giá năng lực hoàn thành công việc.
- Xây dựng đơn giá lương, quỹ lương hợp lý, đúng pháp luật. Thiết kế thang lương với độ rộng, dẫn cách phù hợp với tính chất công việc và nghề nghiệp.
- Xây dựng cơ chế đánh giá kết quả thực hiện công việc gắn tiền lương với hiệu quả, năng suất và chất lượng.
- Từng bước đổi mới và áp dụng các phương pháp quản trị nhân sự hiện đại, nâng các năng lực cho cán bộ chuyên môn và nhận thức của người lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục bám sát các chủ trương, chỉ đạo, định hướng của Tập đoàn Dầu khí Quốc Gia Việt Nam và của Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PTSC về chiến lược phát triển của ngành dầu khí.
- Công ty POS xác định dịch vụ chính và xuyên suốt trong chiến lược phát triển dài hạn là dịch vụ xây lắp công trình biển. Tuy nhiên, trong giai đoạn khan hiếm việc làm như hiện nay, Công ty sẽ phát triển thêm dịch vụ xây lắp công trình dầu khí trên bờ bên cạnh các dịch vụ thế mạnh truyền thống là xây lắp công trình biển, vận hành bảo dưỡng, cung ứng nhân lực.
- Bên cạnh đó, Công ty tích cực tìm kiếm thêm khả năng cung cấp dịch vụ ở các lĩnh vực khác như điện, đạm, xây dựng các công trình phụ trợ cho các công trình dầu khí. Tăng cường công tác phát triển dịch vụ ra thị trường nước ngoài tại các nước có nhiều tiềm năng Myanmar, Ấn độ, Brunei, Thái Lan, Trung Đông.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường

- Ban Giám đốc đã điều hành công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm đối với công tác môi trường. Công ty không có vi phạm liên quan đến lĩnh vực môi trường.
- Công ty tuân thủ và thực hiện đầy đủ các trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.
- Thực hiện tốt các vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách đối với người lao động, chú trọng công tác đào tạo, đặc biệt là đào tạo nội bộ, on-job training. Trong năm 2019, Công ty không ghi nhận trường hợp người lao động khiếu nại, khiếu kiện về công tác chế độ, chính sách.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Năm 2019, HĐQT đánh giá cao sự cố gắng, năng lực và tinh thần trách nhiệm của Ban Giám đốc trong việc đổi mới và khắc phục tốt với khó khăn, biến động của ngành Dầu khí nói riêng và cả nền kinh tế nói chung để điều hành Công ty đạt được kết quả khả quan.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng ổn định, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, các dự án đầu tư được triển khai đúng tiến độ, chất lượng.
- Các chỉ tiêu về Doanh thu và Lợi nhuận đều vượt mức kế hoạch đề ra. Các chỉ số tài chính tốt, Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.
- Đảm bảo thu nhập và đời sống người lao động; xây dựng và đào tạo được đội ngũ cán bộ lãnh đạo và người lao động có trình độ phù hợp, nhiệt huyết tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.
- Duy trì tốt các mối quan hệ với khách hàng, tích cực tìm kiếm mở rộng thị trường (đặc biệt đối với thị trường nước ngoài được xem là khát khe và yêu cầu cao về chất lượng)
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy; quan tâm và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Hỗ trợ Ban điều hành để tổ chức thực hiện thành công các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2020 và các nội dung được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phù hợp chiến lược phát triển của Công ty.
- Cải tiến hệ thống quản trị: rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với quy định pháp luật và tình hình hoạt động SXKD của Công ty
- Giữ vững và tiếp tục đẩy mạnh các dịch vụ thế mạnh của Công ty. Bên cạnh đó, chỉ đạo các bộ phận liên quan tăng cường mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng, đổi mới, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ ra thị trường nước ngoài, nghiên cứu phát triển loại hình dịch vụ, sản phẩm mới;

- Thực hiện đánh giá, giám sát đối với các dự án đầu tư, dự án kinh doanh thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định; phê duyệt danh mục kế hoạch đầu tư phù hợp, đảm bảo hoàn thành công tác đầu tư theo các mục tiêu kế hoạch đề ra.
- Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các Cổ đông, đối xử công bằng giữa các Cổ đông, đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
- Triển khai công tác công bố thông tin một cách rộng rãi, đảm bảo các thông tin được công bố phải chính xác, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông và các nhà đầu tư trong quá trình tiếp cận, tìm hiểu thông tin về các hoạt động của Công ty.
- Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành Công ty tiến hành các công tác liên quan để đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty, công tác duy trì và phát triển các hệ thống quản lý phù hợp với các tiêu chuẩn mới: ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISM code và ISPS code, công tác phát triển nguồn nhân lực...
- Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của HĐQT Công ty phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Chi tiết như Phụ lục đính kèm.

VI. Phụ lục

1. Sơ đồ tổ chức

2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Dương Hùng Văn

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY PTSC - POS



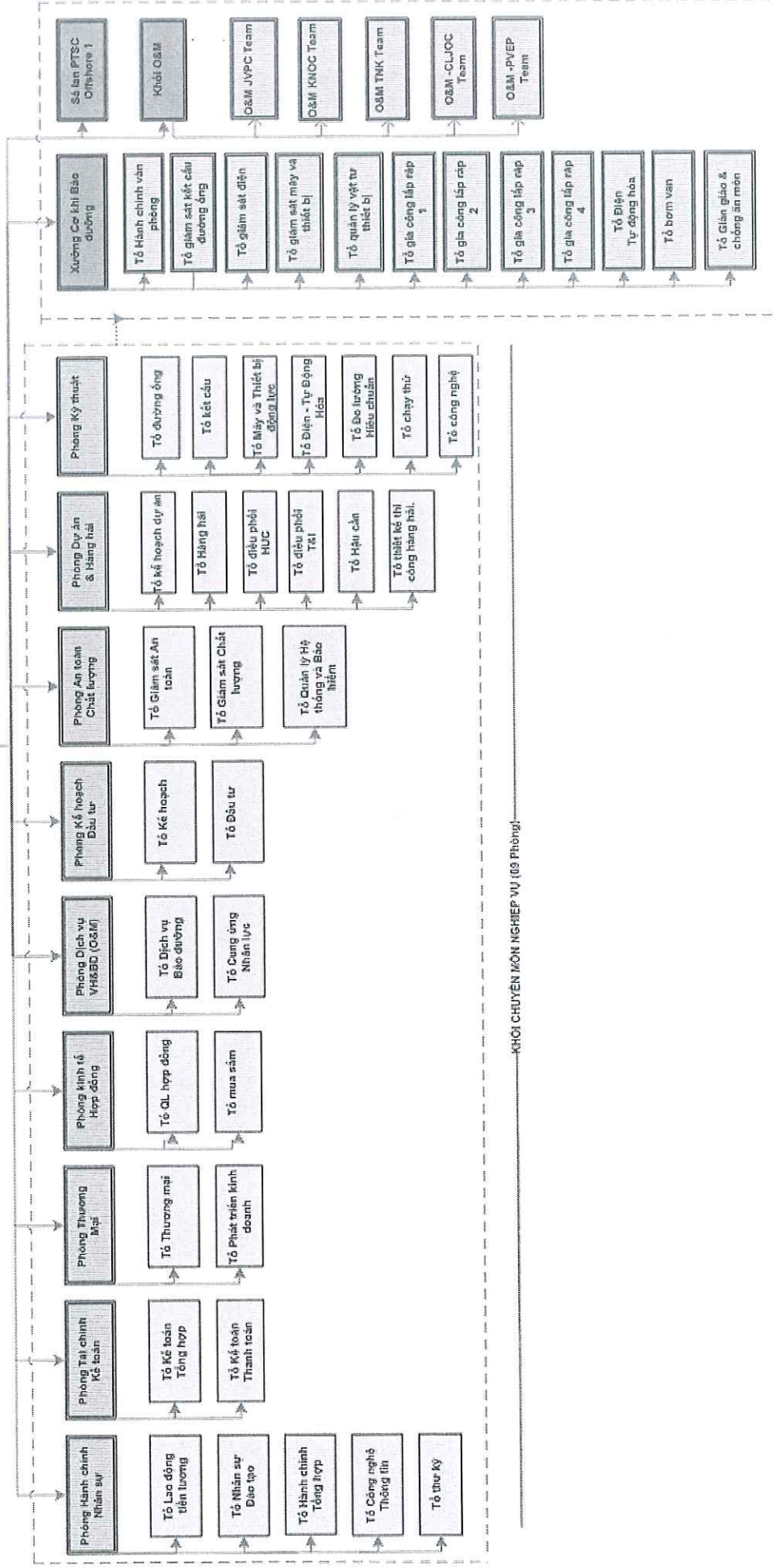
PTSC OFFSHORE SERVICES

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban Kiểm soát

BAN GIÁM ĐỐC



KHOI CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ (09 Phòng)

KHOI SẢN XUẤT (K.CK&B, PTSC Offshore 1, O&M (05 teams))

